

(c) Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập về động vật học, bao gồm cả động vật được nhồi hoặc bảo quản cách khác, các loài bướm và côn trùng, trứng khác, v.v... (nhóm 97.05).

## Phần II: CÁC SẢN PHẨM THỰC VẬT

### Chú giải.

1. - Trong Phần này khái niệm “viên” có nghĩa là những sản phẩm được liên kết bằng cách nén trực tiếp hoặc thêm chất dính với hàm lượng không quá 3% tính theo trọng lượng.

### Chương 6:

**Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và loại tương tự; cành hoa và cành lá trang trí**

### Chú giải.

1.- Ngoài phần 2 của tên nhóm 06.01, Chương này chỉ bao gồm cây sống và các sản phẩm (kể cả cây giống từ hạt) thường được cung cấp bởi người trồng hoa hoặc người làm vườn ươm cây để trồng hay trang trí; tuy nhiên Chương này không bao gồm khoai tây, hành tây, hành, họ, tỏi hoặc các sản phẩm khác thuộc Chương 7.

2.- Khi xem xét một mặt hàng nào đó trong nhóm 06.03 hoặc 06.04 phải kể đến những mặt hàng như lẵng hoa, bó hoa, vòng hoa và các sản phẩm tương tự được làm toàn bộ hoặc một phần bằng các vật liệu nêu trong nhóm, không tính đến những đồ phụ trợ làm bằng vật liệu khác. Tuy nhiên, các nhóm này không bao gồm các tác phẩm ghép hay phù điêu trang trí tương tự thuộc nhóm 97.01.

### TỔNG QUÁT

Chương này bao gồm tất cả các cây sống thuộc loại được người làm vườn ươm cây (kể cả người làm vườn) hoặc người trồng hoa cung cấp, trong điều kiện thích hợp dùng để trồng hoặc trang trí, kể cả thân và rễ của cây diệp xoăn (**trừ** các loại rễ thuộc **nhóm 12.12**) ngay cả khi những sản phẩm này thường không được cung cấp bởi những người làm vườn ươm cây hoặc người trồng hoa. *Ngoài những loại khác*, những sản phẩm này bao gồm từ cây lớn, cây bụi và bụi cây cho đến cây rau giống từ hạt, kể cả cây thuốc. Chương này **không bao gồm** hạt và quả, hoặc một số loại thân củ và củ (khoai tây, hành tây, hành, họ và tỏi) mà không thể phân biệt giữa loại dùng làm thực phẩm và loại dùng để trồng.

Chương này cũng bao gồm:

(1) Hoa và nụ hoa cắt rời, cành, lá, nhánh và các phần khác của cây, tươi, khô, nhuộm, tẩy, thấm tẩm hoặc xử lý cách khác để trang trí.

(2) Bó hoa, vòng hoa, lẵng hoa và sản phẩm tương tự thường được người trồng hoa cung cấp.

**06.01 - Củ, thân củ, rễ củ, thân ống và thân rễ, ở dạng ngủ, dạng sinh trưởng hoặc ở dạng hoa; cây và rễ rau diệp xoăn, trừ các loại rễ thuộc nhóm**

(c) Collections and collectors' pieces of zoological interest, consisting of stuffed or otherwise preserved animals, butterflies and other insects, eggs, etc. (**heading 97.05**).

## Section II VEGETABLE PRODUCTS

### Note.

1.- In this Section the term “pellets” means products which have been agglomerated either directly by compression or by the addition of a binder in a proportion not exceeding 3 % by weight.

### Chapter 6

**Live trees and other plants; bulbs, roots and the like; cut flowers and ornamental foliage**

### Notes.

1.- Subject to the second part of heading 06.01, this Chapter covers only live trees and goods (including seedling vegetables) of a kind commonly supplied by nursery gardeners or florists for planting or for ornamental use; nevertheless it does not include potatoes, onions, shallots, garlic or other products of Chapter 7.

2.- Any reference in heading 06.03 or 06.04 to goods of any kind shall be construed as including a reference to bouquets, floral baskets, wreaths and similar articles made wholly or partly of goods of that kind, account not being taken of accessories of other materials. However, these headings do not include collages or similar decorative plaques of heading 97.01.

### GENERAL

This Chapter covers all living plants, of a kind supplied by nursery gardeners (including horticulturists) or florists, which are in a condition suitable for planting or ornamental purposes and also chicory plants and roots, **other than** roots of **heading 12.12**, even if they are not commonly supplied by nursery gardeners or florists. These range from trees, shrubs and bushes to seedling vegetables including, *inter alia*, plants for medicinal purposes. The Chapter **does not include** seeds and fruit, or certain tubers and bulbs (potatoes, onions, shallots and garlic) for which it is not possible to make a distinction between the kinds used as food and those for planting.

The Chapter also covers :

(1) Cut flowers and flower buds, foliage, branches and other parts of plants, fresh, dried, dyed, bleached, impregnated or otherwise prepared for ornamental purposes.

(2) Bouquets, wreaths, floral baskets and similar florists' wares.

**06.01 - Bulbs, tubers, tuberous roots, corms, crowns and rhizomes, dormant, in growth or in flower;**

## 12.12.

0601.10 - Củ, thân củ, rễ củ, thân ống và thân rễ, ở dạng ngủ

0601.20 - Củ, thân củ, rễ củ, thân ống, thân rễ, dạng sinh trưởng hoặc dạng hoa; cây và rễ rau diếp xoăn

*Ngoài những loại khác*, nhóm này có thể kể đến những loại củ, v.v... có hay không ở trong bình, chậu, hộp, v.v... của các cây thuộc các loài sau:

Cây hoa loa kèn, cỏ chân ngỗng (các loài có củ), cây thu hải đường, cây chuối hoa, chionodoxa, cây linh lan (cây hoa lan chuông), cây nghệ tây, cây hoa anh thảo, cây hoa thực dược, eremurus, freesia, cây bói mấu, cây hoa tuyết, cây hoa đơn (cây hoa lay ơn), gloxinia, cây lan dạ hương, cây hoa diên vĩ, cây hoa ly (cây loa kèn), cây nghệ hương, cây thủy tiên, ornithogalum, cây chua me đất, cây hoa huệ, cây mao lương, richardia, tigridia, cây hoa tulíp.

Nhóm này cũng bao gồm củ v.v..... của các cây không dùng để trang trí (ví dụ thân rễ cây đại hoàng) và thân rễ cây măng tây.

Tuy nhiên, nhóm này **không bao gồm** một số củ, thân củ, rễ củ, thân ống và thân rễ (ví dụ: hành tây, hành, họ, tỏi, khoai tây và a-ti-sô Jerusalem) thuộc **Chương 7** và thân rễ của gừng (**nhóm 09.10**).

Thân và rễ rau diếp xoăn cũng thuộc nhóm này. Tuy nhiên, nhóm này **loại trừ** rễ rau diếp xoăn chưa rang thuộc loài *Cichorium intybus sativum* (**nhóm 12.12**).

### 06.02 - Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm (+).

0602.10 - Cành giâm và cành ghép không có rễ

0602.20 - Cây, cây bụi, đã hoặc không ghép cành, thuộc loại có quả hoặc quả hạch (nuts) ăn được

0602.30 - Cây đỗ quyên và cây azalea (cây khô - họ đỗ quyên), đã hoặc không ghép cành

0602.40 - Cây hoa hồng, đã hoặc không ghép cành

0602.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(1) Cây, cây bụi và bụi cây các loại (cây rừng, cây ăn quả, cây cảnh v.v...), kể cả thân/gốc dùng để ghép.

(2) Cây và cây giống các loại để cấy trồng, **trừ** những loại thuộc **nhóm 06.01**.

(3) Rễ sống của cây.

(4) Cành giâm chưa mọc rễ; cành ghép (mắt ghép hoặc chồi); cành giâm và chồi gốc.

(5) Hệ sợi nấm gồm đám thể sợi nấm, đã hoặc chưa trộn đất hoặc chất thực vật.

## chicory plants and roots other than roots of heading 12.12.

0601.10 - Bulbs, tubers, tuberous roots, corms, crowns and rhizomes, dormant

0601.20 - Bulbs, tubers, tuberous roots, corms, crowns and rhizomes, in growth or in flower; chicory plants and roots

This heading includes bulbs, etc., whether or not presented in pots, boxes, etc., of, *inter alia*, plants of the following kinds :

Amaryllis, anemone (bulbous species), begonia, canna, chionodoxa, convallaria (lily of the valley), crocus, cyclamen, dahlia, eremurus, freesia, fritillaria, galanthus (snow-drop), gladiolus, gloxinia, hyacinthus, iris, liliun, montbretia, narcissus, ornithogalum, oxalis, polianthes (tuberose), ranunculus, richardia, tigridia and tulipa.

The heading also includes bulbs, etc., of plants not used for ornamental purposes (e.g., rhubarb crowns) and asparagus crowns.

The heading **excludes**, however, certain bulbs, tubers, tuberous roots, corms, crowns and rhizomes (e.g., onions, shallots, garlic, potatoes, Jerusalem artichokes) of **Chapter 7**, and ginger rhizomes (**heading 09.10**).

Chicory plants and roots are also covered by this heading. However, unroasted chicory roots, of the variety *Cichorium intybus sativum*, are **excluded** (**heading 12.12**).

### 06.02 - Other live plants (including their roots), cuttings and slips; mushroom spawn (+).

0602.10 - Unrooted cuttings and slips

0602.20 - Trees, shrubs and bushes, grafted or not, of kinds which bear edible fruit or nuts

0602.30 - Rhododendrons and azaleas, grafted or not

0602.40 - Roses, grafted or not

0602.90 - Other

This heading includes :

(1) Trees, shrubs and bushes of all kinds (forest, fruit, ornamental, etc.), including stocks for grafting.

(2) Plants and seedlings of all kinds for planting, **except** those of **heading 06.01**.

(3) Live roots of plants.

(4) Unrooted cuttings; slips (grafts or scions); runners and shoots.

(5) Mushroom spawn consisting of mushroom plant threads (mycelium) whether or not mixed with soil or vegetable matter.

Các loại cây, cây bụi, bụi cây và cây con khác thuộc nhóm này có thể ở dạng rễ trần hoặc rễ trong bầu đất, hoặc trồng trong bình, bao, giỏ, chậu hoặc bao bì tương tự.

Nhóm này **không bao gồm** rễ củ (ví dụ thực dược, **nhóm 06.01**) và rễ rau diếp xoắn **nhóm 06.01** hoặc **12.12**.

o  
o o

#### Chú giải phân nhóm.

##### Phân nhóm 0602.20

Theo mục đích của phân nhóm 0602.20, khái niệm “cây, bụi cây và cây bụi” bao gồm cây lau và cây leo có thân mộc (ví dụ: cây nho, cây lê đá, cây dâu tằm, cây kiwi) và cành giâm có rễ của chúng.

Phân nhóm này **không bao gồm** cây tầm xuân (**phân nhóm 0602.40**).

##### Phân nhóm 0602.20, 0602.30, 0602.40 và 0602.90

Rễ sống được phân loại cùng với cây trong phân nhóm thích hợp.

**06.03 - Cành hoa và nụ hoa dùng làm hoa bó hoặc để trang trí, tươi, khô, đã nhuộm, tẩy, thấm tẩm hoặc xử lý cách khác.**

- Tươi:

0603.11 -- Hoa hồng

0603.12 -- Hoa cẩm chướng

0603.13 -- Phong lan

0603.14 -- Hoa cúc

0603.15 -- Họ hoa ly (*Lilium spp.*)

0603.19 -- Loại khác

0603.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm không chỉ hoa và nụ hoa cắt đơn giản mà cả bó hoa, vòng hoa, lẵng hoa và sản phẩm tương tự có gắn hoa hoặc nụ hoa (ví dụ những bó hoa nhỏ, hoa cài khuyết áo). Nếu bó hoa như vậy vẫn giữ được đặc tính cơ bản của những sản phẩm của người làm hoa thì chúng vẫn ở trong nhóm này ngay cả khi chúng có chứa các đồ phụ trợ làm bằng vật liệu khác (ruy băng, hình cắt tỉa bằng giấy, v.v...).

Cành cắt từ cây, cây bụi và bụi cây, nếu mang hoa và nụ (như cành mộc lan và một số cành hồng), được coi như cành hoa và nụ hoa của nhóm này.

Nhóm này **loại trừ** hoa, cánh hoa và nụ hoa dùng chủ yếu để chế nước hoa, dùng trong bào chế dược phẩm, hoặc làm thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm hoặc các mục đích tương tự, miễn là chúng ở dạng không thích hợp để làm hoa bó hoặc để trang trí (**nhóm 12.11**). Nhóm này cũng **loại trừ** các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự thuộc **nhóm 97.01**.

The trees, shrubs, bushes and other plants covered by this heading may be presented with their roots bare or balled, or planted in pots, tubs, boxes or the like.

The heading **excludes** tuberous roots (e.g., dahlias, **heading 06.01**) and chicory roots of **heading 06.01** or **12.12**.

o  
o o

#### Subheading Explanatory Notes.

##### Subheading 0602.20

For the purposes of subheading 0602.20, the term “trees, shrubs and bushes” includes canes and vines having woody stems (e.g., grape, boysenberry, dewberry, kiwifruit) and rooted cuttings thereof.

This subheading **does not cover** wild roses (**subheading 0602.40**).

##### Subheadings 0602.20, 0602.30, 0602.40 and 0602.90

Live roots are to be classified along with plants in their appropriate subheadings.

**06.03 - Cut flowers and flower buds of a kind suitable for bouquets or for ornamental purposes, fresh, dried, dyed, bleached, impregnated or otherwise prepared.**

- Fresh:

0603.11 -- Roses

0603.12 -- Carnations

0603.13 -- Orchids

0603.14 -- Chrysanthemums

0603.15 -- Lilies (*Lilium spp.*)

0603.19 -- Other

0603.90 - Other

The heading covers not only cut flowers and buds as such, but also bouquets, wreaths, floral baskets and similar articles (e.g., posies and buttonholes) incorporating flowers or flower buds. Provided that such bouquets, etc., have the essential character of florists' wares, they remain in the heading even if they contain accessories of other materials (ribbons, paper trimmings, etc.).

Cut branches of trees, shrubs or bushes, if bearing flowers or flower buds (e.g., magnolia and certain types of roses), are treated as cut flowers or flower buds of this heading.

The heading **excludes** flowers, petals and buds of a kind used primarily in perfumery, in pharmacy, or for insecticidal, fungicidal or similar purposes, provided that, in the condition in which they are presented, they are not suitable for bouquets or for ornamental use (**heading 12.11**). The heading also **excludes** collages and similar decorative plaques of **heading 97.01**.

**06.04 - Tán lá, cành và các phần khác của cây, không có hoa hoặc nụ hoa, các loại cỏ, rêu và địa y, phù hợp để bó hoa hoặc trang trí, tươi, khô, đã nhuộm, tẩy, thấm tẩm hoặc xử lý cách khác.**

0604.20 - Tươi

0604.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm không chỉ tán lá, cành,... mà còn cả bó, vòng, lẵng hoa và sản phẩm tương tự có gắn tán lá hoặc các phần khác của cây, cây bụi, bụi cây hoặc các cây con khác hoặc có gắn cỏ, rêu hoặc địa y. Với điều kiện là những bó hoa,... như vậy vẫn giữ được đặc tính cơ bản của những sản phẩm của người làm hoa thì chúng vẫn ở trong nhóm này ngay cả khi chúng có chứa các đồ phụ trợ làm bằng chất liệu khác (ruy băng, khung thép,...).

Những sản phẩm thuộc nhóm này có thể mang các loại quả trang trí, nhưng nếu chúng gắn hoa hoặc nụ hoa thì chúng **bị loại trừ (nhóm 06.03)**.

Nhóm này bao gồm cây Noel tự nhiên, miễn là chúng rõ ràng không thích hợp để trồng lại (ví dụ, rễ bị cưa, rễ bị làm chín trong nước sôi).

Nhóm này cũng **loại trừ** những cây con và các bộ phận của chúng (bao gồm cả cỏ, rêu và địa y) chủ yếu dùng làm nước hoa, trong bào chế dược phẩm, hoặc làm thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm hoặc các mục đích tương tự (**nhóm 12.11**) hoặc để tết bện (**nhóm 14.01**), miễn là chúng ở dạng không thích hợp để làm bó hoa hoặc để trang trí. Nhóm này cũng **loại trừ** những tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự của **nhóm 97.01**.

## Chương 7:

### Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được

#### Chú giải.

1.- Chương này không bao gồm các sản phẩm thức ăn cho gia súc thuộc nhóm 12.14.

2.- Trong các nhóm 07.09, 07.10, 07.11 và 07.12, từ "rau" bao gồm các loại ăn được: nấm, nấm cục (nấm củ), ôliu, nụ bạch hoa, bí, bí ngô, cà tím, ngô ngọt (*Zea mays var. saccharata*), quả ớt thuộc chi *Capsicum* hoặc thuộc chi *Pimenta*, rau thì là, rau mùi tây, rau mùi, rau ngải giấm, cải xoong và kinh giới ngọt (*Majorana hortensis* hoặc *Origanum majorana*).

3.- Nhóm 07.12 bao gồm tất cả các loại rau khô từ các loại rau thuộc các nhóm từ 07.01 đến 07.11, trừ:

(a) các loại rau đậu khô, đã bóc vỏ (nhóm 07.13);

(b) ngô ngọt ở các dạng được nêu trong các nhóm từ 11.02 đến 11.04;

(c) bột, bột thô, bột mịn, mảnh lát, hạt và viên của khoai tây (nhóm 11.05);

(d) bột, bột thô và bột mịn của các loại rau đậu khô thuộc nhóm 07.13 (nhóm 11.06).

**06.04 - Foliage, branches and other parts of plants, without flowers or flower buds, and grasses, mosses and lichens, being goods of a kind suitable for bouquets or for ornamental purposes, fresh, dried, dyed, bleached, impregnated or otherwise prepared.**

0604.20 - Fresh

0604.90 - Other

This heading covers not only foliage, branches, etc., as such, but also bouquets, wreaths, floral baskets and similar articles incorporating foliage or parts of trees, shrubs, bushes or other plants, or incorporating grasses, mosses or lichens. Provided that such bouquets, etc., have the essential character of florists' wares, they remain in the heading even if they contain accessories of other materials (ribbons, wire frames, etc.).

Goods of this heading may bear decorative fruits, but if they incorporate flowers or flower buds they are **excluded (heading 06.03)**.

The heading covers natural Christmas trees, provided that they are clearly unfit for replanting (e.g., root sawn off, root killed by immersion in boiling water).

The heading also **excludes** plants and parts of plants (including grasses, mosses and lichens) of a kind used primarily in perfumery, in pharmacy or for insecticidal, fungicidal or similar purposes (**heading 12.11**) or for plaiting (**heading 14.01**), provided that, in the condition in which they are presented, they are not suitable for bouquets or for ornamental purposes. The heading also **excludes** collages and similar decorative plaques of **heading 97.01**.

## Chapter 7

### Edible vegetables and certain runts and tubers

#### Notes.

1.- This Chapter does not cover forage products of heading 12.14.

2.- In headings 07.09, 07.10, 07.11 and 07.12 the word "vegetables" includes edible mushrooms, truffles, olives, capers, marrows, pumpkins, aubergines, sweet corn (*Zea mays var. saccharata*), fruits of the genus *Capsicum* or of the genus *Pimenta*, fennel, parsley, chervil, tarragon, cress and sweet marjoram (*Majorana hortensis* or *Origanum majorana*).

3. - Heading 07.12 covers all dried vegetables of the kinds falling in headings 07.01 to 07.11, other than:

(a) dried leguminous vegetables, shelled (heading 07.13);

(b) sweet corn in the forms specified in headings 11.02 to 11.04;

(c) flour, meal, powder, flakes, granules and pellets of potatoes (heading 11.05);

(d) flour, meal and powder of the dried leguminous vegetables of heading 07.13 (heading 11.06).